TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25/8/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Nhàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Quang Truyền.**

2. Bà **Võ Thị Trâm**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan,** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Việt,** Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **N.T.L**, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Đội 2, thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Trị.

* *Bị đơn:* Anh **V.T.T**, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Số 09, tổ 16, ấp A, xã B, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị N.T.L trình bày:***

Chị và anh V.T.T bắt đầu chung sống vào năm 2016 và đăng ký kết hôn vào 20/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Long Thành Nam, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, không tổ chức lễ cưới. Từ năm 2013 đến năm 2016 chị và anh T không có sống chung với nhau mà chị sống một mình.

Sống chung từ năm 2016 đến năm 2018 thì trong thời gian này chị bị bạo hành, cuối năm 2018 chị cùng 02 con về Quảng Trị sống. Đến học kỳ 1 năm 2021- 2022 chị và 02 con trở về Tây Ninh, được 4 tháng thì trở về Quảng Trị. Đến năm học 2022-2023

thì trở về Tây Ninh, cuối năm học 2022-2023 thì trở về Quảng Trị cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống, mỗi người một ý kiến. Gia đình chồng không công nhận chị là con dâu. Chồng chị không yêu thương chị, luôn xúc phạm và đánh đập chị. Chồng chị xem chị chỉ là danh nghĩa chứ không phải là vợ chồng và luôn bạo lực với chị. Nay chị xin được ly hôn với anh T.

Anh chị chung sống có 02 con chung Võ Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 24/9/2013 và Võ Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 11/9/2015, hiện đang sống chung với chị. Chị là dược sĩ trung cấp bán hàng cho nhà thuốc Long Châu ở Quảng Trị, thu nhập mỗi tháng 8.000.000 đồng. Nay khi ly hôn chị xin tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Vy, Anh, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không có ai khác nợ lại anh chị.

**** Bị đơn anh V.T.T trình bày:***

Anh thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn hạnh phúc như trước, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống, mỗi người một ý kiến. Vợ anh đem 02 con về Quảng Trị sống khi hết dịch năm 2021, kết thúc năm học 2021 thì anh đem con về Tây Ninh học và kết thúc năm học 2023 thì vợ anh đem 02 con về Quảng trị cho đên nay. Nay với yêu cầu ly hôn của chị L thì anh đồng ý do tình cảm vợ chồng không còn.

Anh chị chung sống có 02 con chung Võ Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 24/9/2013 và Võ Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 11/9/2015, hiện đang sống chung với chị L. Anh làm nghề tài xế xe đầu kéo thu nhập mỗi tháng 30.000.000 đồng. Nay khi ly hôn anh xin tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Vy, Anh, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không có ai khác nợ lại anh chị.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tiến hành giải quyết vụ án đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N.T.L và anh V.T.T.

Về con chung: Giao 02 con chung Võ Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 24/9/2013 và Võ Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 11/9/2015 cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Chị N.T.L và anh V.T.T có mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân của chị N.T.L và anh V.T.T thấy rằng: Chị L và anh T sống chung với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn. Chị L và anh T sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, mỗi người một ý kiến. Từ cuối năm 2018 và hiện nay chị L cùng 02 con chung nhiều lần về nhà cha mẹ ruột của chị L ở tỉnh Quảng Trị sinh sống và học tập.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị L và anh T thống nhất thuận tình ly hôn nên cần công nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con của chị L thấy rằng: Chị L và anh T có 02 con chung Võ Nguyễn Tường Vy và Võ Nguyễn Tuấn Anh hiện nay đang học tập và sống chung với chị L, ngoài ra, 02 cháu Vy, Anh có nguyện vọng sống với chị L. Để bảo đảm ổn định về việc học tập và sự phát triển tâm sinh lý của các cháu nên cần giao 02 cháu Vy, Anh cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **N.T.L** và anh **V.T.T**.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Nguyễn Tương Vy, sinh ngày 24/9/2013 và Võ Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 11/9/2015 cho chị N.T.L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị N.T.L không yêu cầu anh V.T.T cấp dưỡng nuôi con.

Anh V.T.T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N.T.L và anh V.T.T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị N.T.L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021579 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị L đã nộp án phí xong.

Chị N.T.L và anh V.T.T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lâm Tấn Nhàn